

Số: 213 /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 29 tháng 12 năm 2023

## KẾ HOẠCH Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính (viết tắt là CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 402/KH-UBND ngày 21/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang xây dựng Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024 như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Nâng cao chất lượng CCHC, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn liền với chuyển đổi số toàn diện để tiếp tục đưa tỉnh Bắc Giang nằm trong số các tỉnh dẫn đầu cả nước về CCHC, môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo động lực để đột phá và thu hút các nguồn lực đầu tư vào tỉnh.

Hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên ứng dụng hiệu quả thành tựu của chuyển đổi số xây dựng nền hành chính của tỉnh ngày càng chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP; Kế hoạch số 402/KH-UBND và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; thủ tục hành chính tiếp tục được rút ngắn về thời gian, giảm được kinh phí.

#### 2. Yêu cầu

Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, nhất là tiếp tục nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (chuyển đổi số) trong hoạt động công vụ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương và chính quyền cấp xã; Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức; thực hiện việc trao đổi, đối thoại với tổ chức, công dân trên các phương tiện truyền thông.

### II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

Trên cơ sở Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024 tiếp tục tập trung vào 06 nội

dung chủ yếu sau: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

### **1. Mục tiêu chung**

- Chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần giữ vững và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số CCHC (PAR INDEX) của tỉnh năm 2024 thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước.

- Hoàn thành và đảm bảo tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch CCHC năm 2024 của tỉnh; Kế hoạch CCHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được ban hành đúng quy trình, đồng bộ và thống nhất với hệ thống pháp luật của Trung ương.

- 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và rà soát đơn giản hóa. Bảo đảm trên 90% hồ sơ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp được giải quyết trước và đúng hạn, trong đó có trên 60% trả trước hạn. Trường hợp, để xảy ra tình trạng quá hạn phải thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức theo quy định.

- Trên 95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng. Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%.

### **2. Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể**

*(Có Phụ lục chi tiết các mục tiêu, nhiệm vụ; phân công chủ trì, phối hợp và thời gian thực hiện cụ thể của từng lĩnh vực kèm theo)*

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện CCHC của người đứng đầu từ UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đến các cơ quan, địa phương. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, thống nhất việc xây dựng và tổ chức, thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý của mình; xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của năm và giai đoạn; xây dựng kế hoạch bám sát kế hoạch của tỉnh và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương; lượng hóa các mục tiêu CCHC với mức độ phù hợp, thiết thực; đồng thời, xác định rõ nhiệm vụ cụ thể, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm tính khả thi cao nhất; coi trọng công tác thí điểm một số mô hình mới, sáng tạo trong CCHC. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ CCHC khi xây dựng kế hoạch chi ngân sách hàng năm của tỉnh. Bố trí đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức,

thực hiện các nhiệm vụ CCHC; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của sở, ngành, địa phương.

## **2. Công tác thông tin, tuyên truyền**

Tiếp tục nâng cao nhận thức, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về cải CCHC; bảo đảm sự nhất quán, kiên trì, liên tục trong triển khai CCHC của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và các địa phương, nhất là bám sát Kế hoạch số 402/KH-UBND để thực hiện đúng lộ trình, kế hoạch đề ra.

## **3. Công tác kiểm tra**

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch kiểm tra CCHC nội bộ năm 2024 (thời gian hoàn thành trong tháng 02/2024); tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra nghiêm túc, đúng quy trình, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo chính xác, khách quan.

Tiếp tục phát huy vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đối với công tác CCHC góp phần nâng cao năng lực của đội ngũ công chức làm công tác cải CCHC.

5. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng CNTT trong đánh giá.

Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp dưới nhiều hình thức khác nhau, như ban hành cơ chế, chính sách pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công... của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Ứng dụng hiệu quả CNTT, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính cho UBND tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã.

6. Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số, chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ dịch vụ công và trong hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách địa phương để triển khai Kế hoạch.

2. Các Sở, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã

1.1. Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch CCHC nhà nước năm 2024, nội dung kế hoạch phải đảm bảo rõ nhiệm vụ, kết quả, thời gian hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đảm bảo tính hiệu quả trong tổ chức triển khai thực hiện. Thời gian hoàn thành: Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, xong **trước ngày 15/01/2024**; UBND cấp xã xong **trước ngày 31/01/2024**.

1.2. Tổ chức phổ biến, quán triệt, thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về công tác CCHC, nhất là việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp.

1.3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Kịp thời tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất về kết quả CCHC với Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo cấp trên theo quy định.

1.4. Xây dựng, ban hành kế hoạch khắc phục và nâng cao Chỉ số CCHC năm 2024 của các sở, ngành, các huyện, thành phố sau khi Chủ tịch tỉnh công bố kết quả chấm điểm; hoàn thành **trước ngày 28/02/2024**.

### 2. Phân công nhiệm vụ đối với các cơ quan chủ trì các nội dung CCHC

Ngoài việc thực hiện những nội dung, nhiệm vụ trong Phụ lục kèm theo Kế hoạch; các cơ quan có tên dưới đây có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ sau:

#### 2.1. Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp tài liệu, tự xác định chỉ số CCHC năm 2024 của tỉnh gửi Bộ Nội vụ thẩm định; thực hiện chấm điểm chỉ số CCHC năm 2024 của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2024 và những năm tiếp theo.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tham mưu chỉ đạo thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy; cải cách công vụ; lập dự trữ kinh phí CCHC năm 2024.

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và thực thi nhiệm vụ, công vụ của tỉnh năm 2024; đảm bảo kiểm tra ít nhất 30% số cơ quan, địa phương.

Phối hợp với Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan có liên quan tuyên truyền về CCHC nhà nước; kịp thời cung cấp thông tin về tình hình thực hiện CCHC nhà nước của tỉnh.

Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả, kịp thời đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

## **2.2. Văn phòng UBND tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch Kiểm soát TTHC năm 2024 của tỉnh.

Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách TTHC; tiêu chí đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp; tiêu chí thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao của Bộ chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2024.

## **2.3. Sở Tư pháp**

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách thể chế.

Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2024 thuộc lĩnh vực cải cách thể chế.

## **2.4. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các cơ quan báo, đài cấp tỉnh; Trung tâm Văn hoá, thông tin và thể thao cấp huyện tổ chức thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC bằng các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng CNTT trong lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thuộc phạm vi quản lý.

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC nhà nước của tỉnh năm 2024.

Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2024 thuộc lĩnh vực hiện đại hóa nền hành chính.

## **2.5. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách tài chính công.

Tham mưu UBND, Chủ tịch UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC của tỉnh.

Cung cấp tài liệu kiểm chứng các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2024 thuộc lĩnh vực tài chính công.

## **2.6. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Tham mưu cho UBND, Chủ tịch UBND tỉnh các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh; đảm bảo sử dụng có hiệu quả kết quả Chỉ số PCI.

## **2.7. Sở Khoa học và Công nghệ**

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực Hội đồng Sáng kiến tỉnh; chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh trình Chủ tịch

UBND tỉnh xét chấp thuận; công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh đối với sáng kiến lĩnh vực CCHC theo quy định hiện hành.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

### **2.8. Sở Y tế**

Tiếp tục duy trì thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh. Năm 2024, phấn đấu mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ y tế công đạt tối thiểu 90%.

Tiếp tục đề xuất các giải pháp nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế.

### **2.9. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Triển khai đúng lộ trình các chương trình, đề án, kế hoạch của tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025. Tham mưu rà soát, sắp xếp hệ thống mạng lưới trường, lớp đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục công lập. Đầu tư xây dựng trường học số, xây dựng thư viện học liệu điện tử toàn ngành.

Triển khai Đề án đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công, giai đoạn 2023-2030. Năm 2024 phấn đấu mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công đạt trên 90%.

### **2.10. Sở Lao động - Thương binh và xã hội**

Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ ưu đãi đối với người có công (NCC) với cách mạng và thân nhân của họ theo Pháp lệnh Ưu đãi NCC và các văn bản hướng dẫn. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giải quyết chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đổi mới phương thức chi trả trợ cấp ưu đãi đối với người có công và thân nhân của họ, trong đó nghiên cứu xây dựng và triển khai Đề án thực hiện phương thức chi trả không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh. Chú trọng cung cấp Dịch vụ công trực tuyến đối với nhóm TTHC lĩnh vực NCC, nhất là các TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa một cửa liên thông; 100% hồ sơ TTHC lĩnh vực NCC được giải quyết đúng và trước hạn; 100% hồ sơ TTHC lĩnh vực người có công giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông cấp xã, huyện, tỉnh được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

Tiếp tục nâng cao chất lượng trong giải quyết TTHC nhằm kịp thời hỗ trợ, giải quyết chế độ, chính sách cho người lao động thất nghiệp, người lao động đang tìm việc làm; trong đó ưu tiên đổi mới phương thức hỗ trợ, đưa ứng dụng CNTT để nâng cao hiệu quả kết nối, tìm việc, giới thiệu việc làm đối với lao động thất nghiệp. Đảm bảo 100% TTHC đề nghị giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp được tiếp nhận và giải quyết đúng quy định, phấn đấu 70% TTHC/tổng số TTHC đề nghị giải quyết hưởng Bảo hiểm thất nghiệp được tiếp nhận qua cổng dịch vụ công quốc gia. Nâng cao chất lượng phiên giao dịch việc làm, ngày hội việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu tuyển lao động cho các doanh nghiệp để phát triển sản xuất.

### **2.11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Tăng cường khuyến khích, vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch; ổn định cơ sở vật chất cho các đơn vị sự nghiệp; đẩy mạnh thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý văn hóa, thể thao và du lịch, đẩy mạnh thực hiện phân cấp cho đơn vị sự nghiệp nhằm tăng tính chủ động; đồng thời, nâng cao vai trò trách nhiệm của các đơn vị trong hoạt động chuyên môn.

Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch. Khuyến khích cá nhân, tổ chức ngoài công lập đầu tư xây điểm vui chơi giải trí, rạp chiếu phim; sân vận động, nhà văn hóa từ tỉnh đến cấp huyện và cơ sở. Huy động Nhân dân tham gia đóng góp xây dựng nhà văn hóa, công trình thể dục thể thao cộng đồng, tủ sách báo... Tham mưu triển khai hiệu quả chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch, nhằm tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy các hoạt động xã hội hóa của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của Trung ương, của tỉnh, của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, quan tâm phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch (nhất là văn hóa, thể thao truyền thống) ở các địa phương trong tỉnh.

### **2.12. Công an tỉnh**

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả 24 mô hình, nhiệm vụ liên quan đến 05 nhóm tiện ích của Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Tiếp tục chỉ đạo Công an các địa phương thực hiện công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư, đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống". Tiếp tục tuyên truyền vận động người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

### **2.13. Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Điện lực tỉnh**

Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh trong thực hiện TTHC; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC. Duy trì tốt việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện, cấp xã đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

### **2.14. Bưu điện tỉnh**

Chủ động phối hợp với các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh trong thực hiện các dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh. Nâng cấp, trang bị cơ sở vật chất thiết yếu để tất cả các bưu cục, nhất là Bưu điện văn hóa xã có thể kết nối thông tin để triển khai việc tiếp nhận hồ sơ TTHC của người dân, chuyển lên cơ quan hành chính của tỉnh, huyện, xã.

Đánh giá hiệu quả, nhân rộng việc bố trí nhân viên Bru điện thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã. Tăng cường tập huấn cho nhân viên Bru điện các nội dung liên quan đến việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC, các kỹ năng tiếp xúc với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, giải quyết tình huống.

Bố trí đội ngũ là điều tra viên có trình độ, năng lực, kinh nghiệm để triển khai điều tra, khảo sát theo đề nghị của các cơ quan hành chính, nhất là điều tra đánh giá Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số CCHC (PAR Index).

### **2.15. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2024. Chú trọng biểu dương điển hình, mô hình, sáng kiến, giải pháp hiệu quả.

Tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC của tỉnh để chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Xây dựng mạng lưới cộng tác viên trong công tác tuyên truyền, bảo đảm thông tin đa dạng, phong phú, kịp thời, chính xác. Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo điều hành, kết quả triển khai công tác CCHC trên các ấn phẩm của báo, đài; đa dạng hóa các thể loại tin, bài, ảnh, clip... Trung bình mỗi tháng thực hiện 01 trang/tin chuyên đề CCHC trên báo in, báo hình, báo điện tử và các tin, bài với các nội dung về kết quả triển khai nhiệm vụ CCHC ở các sở, ngành, địa phương.

Trên đây là Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024, yêu cầu Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Vụ CCHC, Bộ Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Thành viên BCĐ CCHC tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- Bru điện tỉnh, Điện lực tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, TH;
- Lưu: VT, NC (Th).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature in blue ink)*

**Mai Sơn**



Phụ lục

**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH BẮC GIANG NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
<b>I</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>							
	1. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện văn bản QPPL đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; trong đó tập trung các quy định về: tổ chức, bộ máy; chế độ chính sách, phòng, chống tham nhũng, hoạt động của các doanh nghiệp...	1.1. <b>Nhiệm vụ 1:</b> Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL.	<b>Hoạt động 1:</b> Chủ động tham mưu ban hành văn bản QPPL điều chỉnh các nội dung của ngành.	Nghị quyết/Quyết định	Các Sở, ngành	Sở Tư pháp	Năm 2024	
			<b>Hoạt động 2:</b> Nâng cao chất lượng công tác thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh; thẩm định dự thảo văn bản QPPL, đảm bảo 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh được thẩm định trước khi ban hành, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật và đảm bảo tính khả thi của văn bản QPPL.	Báo cáo thẩm định	Sở Tư pháp	Các Sở, ngành		
		1.2. <b>Nhiệm vụ 2:</b> Tăng cường công tác kiểm tra phát hiện, đề xuất, kiến	<b>Hoạt động 1:</b> Thường xuyên tự kiểm tra văn bản của UBND.	Báo cáo kết quả tự kiểm tra/ Thông	Sở Tư pháp (đối với nhiệm vụ tự	Các Sở, ngành, đơn vị, địa	Năm 2024	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
		<p>ngợi xử lý và kịp thời xử lý đối với các văn bản trái pháp luật; đồng thời tiến hành đánh giá hậu quả, các biện pháp khắc phục hậu quả trong việc ban hành văn bản trái pháp luật (nếu có); rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND ban hành để kịp thời tham mưu xử lý văn bản sau rà soát.</p>	<p><b>Hoạt động 2:</b> Thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền ngay sau khi ban hành và theo Kế hoạch.</p> <p><b>Hoạt động 3:</b> Thường xuyên rà soát ngay sau khi có văn bản QPPL là căn cứ pháp lý hoặc tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương có thay đổi dẫn đến nội dung văn bản đã ban hành không còn phù hợp và rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực theo Kế hoạch.</p> <p><b>Hoạt động 4:</b> Thực hiện báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023 trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định.</p>	<p>báo kết luận kiểm tra/Báo cáo kết quả rà soát/Báo cáo kết quả hệ thống hóa</p>	<p>kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền). Các Sở, ngành, địa phương (đôi với nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa)</p>	<p>phương có liên quan</p>		
2.	<p>Gắn việc xây dựng, hoàn thiện văn bản QPPL với việc tăng cường hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; đảm bảo thi hành pháp luật nghiêm minh; nâng</p>	<p><b>2.1. Nhiệm vụ 1:</b> Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý. Tăng cường hướng</p>	<p><b>Hoạt động 1:</b> Xây dựng, ban hành Kế hoạch, Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh</p>	<p>Kế hoạch/ Báo cáo kết quả theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.</p>	<p>Sở Tư pháp (đối với Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của UBND tỉnh) Các Sở,</p>	<p>Các Sở, ngành; UBND cấp huyện có liên quan</p>	<p>Năm 2024</p>	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
	cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.	dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và việc thực hiện kiến nghị, xử lý kết quả sau theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.		Các đợt ngành, kiểm tra/ UBND cấp Thông báo huyện (đối kết luận với Kế hoạch kiểm tra/Báo cáo hành pháp luật thuộc đối thi hành ngành, lĩnh pháp luật vực, phạm vi trong từng quản lý lĩnh vực được lựa chọn theo Kế hoạch.				
			<b>Hoạt động 2:</b> Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và việc thực hiện kiến nghị, xử lý kết quả sau theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân	Các hướng dẫn, đôn đốc/Văn bản hướng dẫn đôn đốc/Thông báo kết quả kiểm tra/Báo cáo kết quả xử lý	Sở Tư pháp, UBND cấp huyện	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện có liên quan		
			<b>Hoạt động 3:</b> Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường	Các Công TTĐT, Công thông tin phổ	Các Sở, ngành; UBND cấp	Các Sở, ngành; UBND cấp		

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
			ứng dụng công nghệ thông tin công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.	biên giáo dục PL; mạng XH	huyện	huyện có liên quan		
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>							
	1. 100% thủ tục hành chính trong văn bản QPPL của tỉnh được kiểm soát chặt chẽ trước khi ban hành	1.1. <b>Nhiệm vụ 1:</b> Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật	<b>Hoạt động 1:</b> Thực hiện đánh giá tác động và tính toán chi phí tuân thủ đối với các quy định về TTHC trong dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh (khi được giao trong Luật)	Báo cáo đánh giá tác động của TTHC, bản đánh giá tác động của TTHC	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp	Khi có phát sinh	
			<b>Hoạt động 2:</b> Tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC	Văn bản tham gia ý kiến	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	Khi có phát sinh	
	2. Rà soát TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền của các sở, ngành, địa phương, đề xuất các phương án, sáng kiến đơn giản hóa TTHC theo hướng phân cấp, uỷ quyền trong giải quyết TTHC, cắt giảm yêu cầu, điều kiện trình UBND tỉnh phê duyệt.	2.1. <b>Nhiệm vụ 2:</b> Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính	<b>Hoạt động 1:</b> Đăng ký danh sách TTHC có khó khăn, bất cập, vướng mắc thực hiện rà soát	Văn bản đăng ký	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	Văn phòng UBND tỉnh	Trước 10/2/2024	
			<b>Hoạt động 3:</b> Tổng hợp danh sách và trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch	Kế hoạch ban hành	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	Tháng 2/2024	
			<b>Hoạt động 4:</b> Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC	Lập biểu mẫu, báo cáo kết quả	Các sở, ban, ngành, UBND	Văn phòng UBND	Theo Kế hoạch	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
					huyện, TP	tỉnh	riêng	
			<b>Hoạt động 5:</b> Thẩm định trình phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC	Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Cơ quan rà soát	Theo Kế hoạch riêng	
	3. 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và rà soát đơn giản hóa	<b>3.1. Nhiệm vụ 1:</b> Rà soát đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước	<b>Hoạt động 1:</b> Rà soát đơn giản hóa theo Kế hoạch số 5392/KH-UBND ngày 26/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh		Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	Văn phòng UBND tỉnh	Theo Kế hoạch riêng	
		<b>3.2. Nhiệm vụ 2:</b> Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà cho nhân dân.	<b>Hoạt động 1:</b> Rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp. <b>Hoạt động 2:</b> Đề xuất các nội dung ủy quyền giải quyết của từng cấp	Công văn rà soát, Báo cáo đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ, Công văn ủy quyền	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, TP	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
	4. Bảo đảm trên 90% hồ sơ TTHC được giải quyết trước và đúng hạn, trong đó có trên	<b>4.1. Nhiệm vụ 1:</b> Tiếp tục thực hiện đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải		Hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn, Công	Các sở, ban, ngành,	Văn phòng	Thường xuyên	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
	60% trả trước hạn. Trường hợp, để xảy ra tình trạng chậm muộn phải thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức theo quy định.	quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.		văn xin lỗi (trong trường hợp để xảy ra quá hạn)	UBND huyện, TP	UBND tỉnh		
	<b>5.</b> Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử	<b>5.1. Nhiệm vụ 1:</b> Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tập trung giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.		Công văn rà soát, Báo cáo đề xuất,	Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông		
	<b>6.</b> Trên 70% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ	<b>6.1. Nhiệm vụ 1:</b> Nâng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính		Tỷ lệ được cung cấp trên cổng dịch vụ công theo	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ngành, UBND huyện, thành phố	Năm 2024	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
	công quốc gia; Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%.	thuộc thẩm quyền giải quyết tại các cấp chính quyền và tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên.		quy định ; văn bản công bố của Chủ tịch UBND tỉnh				
	7. Trên 50% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.	7.1. <b>Nhiệm vụ 1:</b> Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hoá đạt trên 50%.	<b>Hoạt động 1:</b> Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hoá.	Sở Thông tin và Truyền thông.	Sở, ngành; UBND huyện, thành phố.	Năm 2024	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
	8. 100% thủ tục hành chính được xây dựng quy trình nội bộ và được công bố, công khai, cập nhật kịp thời	8.1. <b>Nhiệm vụ 1:</b> Rà soát, xây dựng Quyết định công bố thủ tục hành chính; phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; Cập nhật, công khai thủ tục hành chính; tin học hóa quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính.	<b>Hoạt động 1:</b> Công bố thủ tục/danh mục thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh. <b>Hoạt động 2:</b> Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh.	Quyết định; Thủ tục hành chính được cập nhật, công khai.	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
	9. TTHC của Sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có đủ điều kiện, được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia	9.1. <b>Nhiệm vụ 1:</b> Rà soát, tái cấu trúc, xây dựng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tích hợp cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia	<b>Hoạt động 1:</b> TTHC được tái cấu trúc, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang	Quyết định	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ngành	Năm 2024	
<b>III CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>								
	1. Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm đầu mối	1.1. <b>Nhiệm vụ 1:</b> Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, số biên chế, số cấp phó của các tổ chức bên trong của cơ quan hành chính, bảo	<b>Hoạt động 1:</b> Xây dựng kế hoạch rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, số biên chế, số cấp phó của các tổ chức bên trong của cơ quan hành	Kế hoạch, đề án	Các cơ quan, địa phương	Sở Nội vụ	Quý IV năm 2024	



TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
	trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, tạo sự thống nhất, thông suốt trong	đảm đúng quy định của pháp luật và lộ trình của tỉnh; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW.	chính, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và lộ trình của tỉnh; trình cấp có thẩm quyền quyết định.					
	tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW <sup>1</sup> ; Nghị quyết số 19-NQ/TW <sup>2</sup> ; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP <sup>3</sup> , Nghị định số 108/2020/NĐ-CP <sup>4</sup> ; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP <sup>5</sup> ;	<b>1.2. Nhiệm vụ 2:</b> Các sở, cơ quan, thuộc UBND tỉnh kịp thời tham mưu trình UBND tỉnh ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp huyện rà soát, ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện	<b>Hoạt động 1:</b> Các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND huyện rà soát, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị, của cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định.	Quyết định	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Năm 2024	

<sup>1</sup> ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

<sup>2</sup> ngày 25/10/2017 về “tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

<sup>3</sup> ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

<sup>4</sup> ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

<sup>5</sup> ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
	Nghị định 60/2021/NĐ-CP <sup>6</sup> của Chính phủ và các văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.	theo quy định.						
		<b>1.3. Nhiệm vụ 3:</b> Tham mưu UBND tỉnh Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định 31/2022/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của UBND tỉnh ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý và viên chức quản lý trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bắc Giang.	<b>Hoạt động 1:</b> Rà soát, đối chiếu các nội dung không còn phù hợp, tham mưu sửa đổi, bổ sung theo quy định	Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tháng 12 năm 2024	
		<b>1.4. Nhiệm vụ 4:</b> Tham mưu UBND tỉnh Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định 16/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trên địa bàn tỉnh.	<b>Hoạt động 1:</b> Chủ động rà soát, đối chiếu các nội dung không còn phù hợp, tham mưu sửa đổi, bổ sung theo quy định	Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tháng 4 năm 2024	
		<b>1.5. Nhiệm vụ 5:</b> Tham mưu	<b>Hoạt động 1:</b> Rà soát, đối chiếu	Quyết định	Sở Nội vụ	Các cơ	Tháng 4	

<sup>6</sup> ngày 21/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
		UBND tỉnh Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định 50/2021/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh quy định một số nội dung về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý tổ chức, số lượng người làm việc, viên chức, người lao động ở các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh.	các nội dung không còn phù hợp, tham mưu sửa đổi, bổ sung theo quy định	sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới		quan, đơn vị, địa phương	năm 2024	
		<b>1.6. Nhiệm vụ 6:</b> Kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2025	<b>Hoạt động 1:</b> Trên cơ sở báo cáo và kế hoạch xây dựng biên chế hàng năm các đơn vị gửi, Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo, trình UBND tỉnh quyết định	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương	Quý IV năm 2024	
		<b>1.7. Nhiệm vụ 7:</b> Chuyển giao Trung tâm Y tế cấp huyện trực thuộc Sở Y tế về trực thuộc UBND cấp huyện trực tiếp quản lý theo Nghị quyết số 99/2023/NQ-QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội khóa XV giám sát chuyên đề việc huy động, quản lý	<b>Hoạt động 1:</b> Sở Y tế chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện xây dựng Đề án, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Y tế, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ và cơ quan liên quan	Quý IV năm 2024	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
		và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng.						
		<b>1.8. Nhiệm vụ 8:</b> Sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 233-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh.	<b>Hoạt động 1:</b> UBND cấp huyện căn cứ Nghị quyết của cơ quan có thẩm quyền xây dựng đề án, sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện, gửi Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh quyết định hoặc cho chủ trương thực hiện.	Quyết định của cơ quan có thẩm quyền	UBND cấp huyện	Sở Nội vụ và cơ quan liên quan	Giai đoạn 2024-2025	
		<b>2.9. Nhiệm vụ 9:</b> Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế.	<b>Hoạt động 1.</b> Xây dựng Kế hoạch, thông báo kiểm tra công tác quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế các sở, cơ quan, đơn vị, địa phương.	Kế hoạch, Thông báo kết luận kiểm tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2024	
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>							
	<b>1.</b> Xây dựng đội ngũ CB,CC,VC chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý.	<b>1.1. Nhiệm vụ 1:</b> Triển khai tuyển dụng viên chức năm 2024	<b>Hoạt động 1:</b> Ban hành kế hoạch tuyển dụng giáo viên, viên chức y tế năm 2024	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, các huyện, TP; các ĐVSN công lập	Quý III, IV năm 2024	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
			<b>Hoạt động 2:</b> Triển khai Kế hoạch tuyển dụng đảm bảo đúng quy định	Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, các huyện, TP; các ĐVSN công lập	Quý III, IV năm 2024	
	2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý CB,CC,VC	<b>2.1. Nhiệm vụ 1:</b> Cập nhật kịp thời thông tin CB,CC,VC trên phần mềm Quản lý CB,CC,VC.	<b>Hoạt động 1:</b> Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin CB,CC,VC trên phần mềm Quản lý CB,CC,VC.	Thông tin trên phần mềm được cập nhật	Các sở, ngành, các huyện, thành phố; các ĐVSN công lập	Sở Nội vụ; Sở Thông tin và TT	Thường xuyên	
	3. CB,CC,VC được bố trí đúng theo vị trí việc làm	<b>3.1. Nhiệm vụ 1:</b> Bố trí CB,CC,VC, người lao động theo đề án VTVL đã được phê duyệt của các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, TP.	<b>Hoạt động 1:</b> Rà soát việc bố trí CB,CC,VC, người lao động theo đề án VTVL của các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố	Báo cáo	Các sở, ngành, các huyện, thành phố; các ĐVSN công lập	Sở Nội vụ	Tháng 11/2024	
		<b>3.2. Nhiệm vụ 2:</b> Rà soát Đề án VTVL và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập.	<b>Hoạt động 1:</b> Thẩm định điều chỉnh Đề án VTVL cơ cấu ngạch công chức, Đề án VTVL và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập.	Văn bản thẩm định	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, các huyện, TP; các ĐVSN công lập	Năm 2024	
	4. Thực hiện cải cách tiền lương theo chỉ đạo của Trung ương; thực hiện tốt việc nâng bậc	<b>4.1. Nhiệm vụ 1:</b> Triển khai thực hiện ngay sau khi có các văn bản hướng dẫn thực hiện của Trung	<b>Hoạt động 1:</b> Rà soát, thống kê số lượng cán bộ, công chức, viên chức theo bảng lương mới	Công văn, Báo cáo, Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, các huyện, TP; các ĐVSN	Năm 2024	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
	lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và công tác tiếp nhận, điều động công chức, viên chức nhà nước đảm bảo đúng quy định.	ương và của Bộ Nội vụ				công lập		
	5. 90% cán bộ lãnh đạo quản lý từ cấp phòng được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn lãnh đạo quản lý	<b>5.1. Nhiệm vụ 1:</b> Mở các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp để đảm bảo tiêu chuẩn theo đúng vị trí việc làm	<b>Hoạt động 1:</b> Triển khai tổ chức các lớp bồi dưỡng theo Kế hoạch	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, các huyện, TP; các ĐVSN công lập	Tháng 12/2024	
		<b>5.2. Nhiệm vụ 2:</b> Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng theo quy định	<b>Hoạt động 1:</b> Cơ quan, địa phương, đơn vị cử CB,CC,VC tham gia các lớp bồi dưỡng, chấp hành tốt các quy định	Báo cáo	Các sở, ngành, các huyện, TP; các ĐVSN công lập	Sở Nội vụ	Năm 2024	
	6. Thực hiện bổ nhiệm, nâng ngạch, thăng hạng cho CB,CC,VC đạt tỷ lệ 30% trở lên theo vị trí việc làm.	<b>6.1. Nhiệm vụ 1:</b> Ban hành Kế hoạch về nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức	<b>Hoạt động 1:</b> Tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức	Số liệu tỉ lệ so với mục tiêu/Kế hoạch, Báo cáo	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, các huyện, TP; các ĐVSN công lập	Năm 2024	
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>							
	1. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng NSNN cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập Nâng	<b>1.1. Nhiệm vụ 1:</b> Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan	<b>Hoạt động 1:</b> Quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hợp lý trên cơ sở triệt để tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, công khai tài chính và thực hiện	Báo cáo	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh,	Tháng 01/2024	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
	cao tính tự chủ tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo	nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐCP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của CP	tốt quy chế dân chủ trong cơ quan.			UBND các huyện, Thành phố		
		<b>1.2. Nhiệm vụ 2:</b> Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công. Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí.	<b>Hoạt động 1:</b> Hướng dẫn triển khai và thực hiện thẩm định, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước; Quyết toán vốn đầu tư công, hàng năm theo chế độ, chính sách hiện hành	Thông báo	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, Thành phố	Thường xuyên hàng năm	
			<b>Hoạt động 2:</b> Thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành	Quyết định	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, Thành phố	Thường xuyên hàng năm	
<b>2.</b> Tham mưu UBND tỉnh ban hành tiêu	<b>2.1. Nhiệm vụ 1:</b> Hoàn thiện việc tham mưu	<b>Hoạt động 1:</b> Xây dựng dự thảo Quyết định, xin ý kiến các cơ	Quyết định	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành	Tháng 10/2024		

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
	chuẩn, định mức và sắp xếp lại, xử lý xe ô tô công trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh ban hành Quyết định về tiêu chuẩn, định mức và sắp xếp lại, xử lý xe ô tô công trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô	quan, đơn vị; UBND huyện, thành phố để hoàn thiện dự thảo Quyết định báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định ban hành			trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, Thành phố		
	3. Đẩy mạnh và đổi mới công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước	<b>3.1. Nhiệm vụ 1:</b> Đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhà nước.	<b>Hoạt động 1:</b> Thực hiện tốt công tác giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước để bảo toàn và phát triển vốn	Báo cáo	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành có liên quan, các Công ty có vốn nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước	Năm 2024	
<b>3.2. Nhiệm vụ 2:</b> Phân bổ kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi cho các công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi		<b>Hoạt động 1:</b> Đánh giá tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi cho các công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi	Tờ trình	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, các công ty thủy nông	Năm 2024		
<b>3.3. Nhiệm vụ 3:</b> Tổng hợp quyết toán kinh phí hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng		<b>Hoạt động 1:</b> Tổng hợp thanh quyết toán kinh phí các công ty sử dụng lao động là người dân	Tờ trình	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, các	Năm 2024		



TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
		lao động là người dân tộc thiểu số	tộc thiểu số theo Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của TTCP			công ty có vốn nhà nước có liên quan.		
<b>VI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>								
	<p>1. Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%.</p> <p>Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%.</p> <p>Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%.</p> <p>Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%.</p>	<p><b>1.1. Nhiệm vụ 1:</b> Xây dựng, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang</p>	<p><b>Hoạt động 1:</b> Phát triển với các hệ thống xử lý nghiệp vụ chuyên ngành để cung cấp dịch vụ số, kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân và theo các sự kiện trong cuộc đời, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần, tận dụng sức mạnh của công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời cắt giảm một số dịch vụ không cần thiết.</p>	Nâng cấp phần mềm	Sở TT&TT	Các sở, ngành, huyện, thành phố	Năm 2024	Theo quy định
	<p>2. Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp</p>	<p><b>2.1. Nhiệm vụ 1:</b> Xây dựng, phát triển Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang</p>	<p><b>Hoạt động 1:</b> Xây dựng Kho dữ liệu số (data lake, big data) của tỉnh để quản lý thống nhất việc</p>	Nâng cấp phần mềm	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND	Năm 2024	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
	(Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%).		tích hợp, lưu trữ, chia sẻ, trao đổi, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả các tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh hình thành trong quá trình chuyển đổi số.			huyện, Thành phố		
	<b>3.</b> Trên 95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng	<b>3.1. Nhiệm vụ 1:</b> Nâng cấp hệ thống QLVB&ĐHCV	<b>Hoạt động 1:</b> Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc đảm bảo áp dụng hiệu quả thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong đó có hệ thống theo dõi các nhiệm vụ được giao	Nâng cấp phần mềm	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	Năm 2024	
	<b>4.</b> 100% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển KTXH.	<b>4.1. Nhiệm vụ 1:</b> Xây dựng, phát triển Cổng dữ liệu mở (Open Data) tỉnh Bắc Giang	<b>Hoạt động 1:</b> Xây dựng Cổng dữ liệu mở (Open Data) tỉnh Bắc Giang để quản trị dữ liệu số, công bố hiện trạng thông tin về dữ liệu số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác thông tin bảo đảm kết nối với Cổng dữ liệu số quốc gia.	Nâng cấp phần mềm	Sở TT&TT	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	Năm 2024	
	<b>5.</b> 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo	<b>5.1. Nhiệm vụ 1:</b> Phát triển Hệ thống thông tin báo	<b>Hoạt động 1:</b> Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của	Nâng cấp phần mềm	Sở TT&TT	Các sở, ngành,	Năm 2024	

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)
	cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	cáo của tỉnh Bắc Giang	tỉnh, từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.			UBND huyện, Thành phố		
	6. Tỷ lệ các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh xây dựng Công thông tin điện tử là công thành phần của UBND huyện/ thành phố đạt 100%	6.1. <b>Nhiệm vụ 1:</b> Nâng cấp hệ thống Công TTĐT	<b>Hoạt động 1:</b> Duy trì, phát triển Công thông tin điện tử của tỉnh, các sở, ngành, cấp huyện, cấp xã đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp	Nâng cấp phần mềm	Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2024	

<p><b>7. Đẩy mạnh triển khai thực hiện 05 nhóm tiện ích của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh</b></p>	<p><b>7.1. Nhiệm vụ 1:</b> Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện 24 mô hình, nhiệm vụ liên quan đến 05 nhóm tiện ích của Đề án 06/CP.</p>	<p><b>Hoạt động 1:</b> Thường xuyên phối hợp với các đơn vị sở, ngành chủ trì hoặc phối hợp triển khai thực hiện các mô hình, nhiệm vụ để hoàn thành các nội dung đúng tiến độ. <b>Hoạt động 2:</b> Đánh giá tiến độ, mức độ hoàn thành.</p>	<p>Báo cáo kết quả triển khai các mô hình, nhiệm vụ/Công văn, Kế hoạch triển khai</p>	<p>Công an tỉnh</p>	<p>Các sở, ngành, UBND huyện, Thành phố</p>	<p>Năm 2024</p>	<p>Theo quy định</p>
<p><b>VII CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH</b></p>							
<p><b>1. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về CCHC của tỉnh, của các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện.</b></p>	<p><b>1.1. Nhiệm vụ 1:</b> Tham mưu, xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC năm 2024 của tỉnh.</p>	<p><b>Hoạt động 1:</b> Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền</p>	<p>Kế hoạch</p>	<p>Sở TT&amp;TT</p>	<p>Các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện</p>	<p>Tháng 1/2024</p>	
	<p><b>1.2. Nhiệm vụ 2:</b> Lựa chọn một số nội dung trọng tâm tuyên truyền về công tác CCHC trên địa bàn tỉnh</p>	<p><b>Hoạt động 1:</b> Phối hợp với Báo Bắc Giang, Đài PTTH tỉnh tuyên truyền về CCHC</p>	<p>Văn bản chỉ đạo/ báo cáo kết quả</p>	<p>Sở Nội vụ</p>		<p>Tháng 12/2024</p>	<p>Theo quy định</p>
	<p><b>1.3. Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC năm 2024, của Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện</b></p>	<p><b>Hoạt động 1:</b> Xây dựng kế hoạch, Ban hành các văn bản chỉ đạo.</p>	<p>Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo</p>	<p>Các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, thành phố</p>		<p>Tháng 02/2024 (Gửi KH về Sở Nội vụ)</p>	

		<b>1.4.</b> Nghiên cứu, đề xuất nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền CCHC	<b>Hoạt động 1:</b> Lập dự trù kinh phí tuyên truyền CCHC năm 2025	Dự toán được duyệt	Sở Nội vụ		Tháng 12/2024	
<b>2.</b> Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thực hiện kế hoạch CCHC.		<b>Nhiệm vụ 1:</b> Tham mưu xây dựng Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2024 của tỉnh	<b>Hoạt động 1:</b> Xây dựng kế hoạch, các văn bản chỉ đạo.	Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo	Văn Phòng UBND tỉnh		Tháng 1/2024	
		<b>Nhiệm vụ 2:</b> Xây dựng Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2024 của sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	<b>Hoạt động 1:</b> Xây dựng kế hoạch, Ban hành các văn bản chỉ đạo.	Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo	Các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, thành phố		Tháng 01/2024 (Gửi KH về Sở Nội vụ)	
		<b>Nhiệm vụ 3:</b> Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực đội ngũ CB, CC, VC làm công tác CCHC	<b>Hoạt động 1:</b> Dự trù kinh phí Tổ chức các lớp bồi dưỡng cho công chức làm công tác tham mưu về CCHC các cấp năm 2024	Dự toán kinh phí hoạt động cho năm 2025	Sở Nội vụ		Tháng 12/2024	Theo quy định
		<b>Nhiệm vụ 4:</b> Tham mưu các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác sáng kiến, giải pháp mới	<b>Hoạt động 1:</b> Xây dựng các văn bản chỉ đạo.	Các văn bản chỉ đạo, các Đăng ký sáng kiến, giải pháp	Các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, thành phố		Tháng 03/2024 (Gửi Đăng ký về Sở Nội vụ)	
<b>3.</b> Đẩy mạnh công tác kiểm tra CCHC theo hướng thực chất.		<b>Nhiệm vụ 1:</b> Tham mưu xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2024 của tỉnh, của Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	<b>Hoạt động 1:</b> Xây dựng kế hoạch, các văn bản chỉ đạo.	Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo	Sở Nội vụ	Các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh	Tháng 03/2024	

		<b>Nhiệm vụ 2:</b> Tham mưu xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2024 của Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện.	<b>Hoạt động 1:</b> Xây dựng kế hoạch, ban hành các văn bản chỉ đạo.	Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo	Các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, thành phố	Tháng 03/2024 (Gửi KH về Sở Nội vụ)	
4. Nâng cao chỉ số CCHC cấp tỉnh, các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	<b>Nhiệm vụ 1:</b> Tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố kết quả xác định chỉ số CCHC các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố năm 2023; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023	<b>Hoạt động 1:</b> Xây dựng các văn bản chỉ đạo, tổ chức thẩm định, tổng hợp, xây dựng báo cáo.	Báo cáo	Sở Nội vụ	Các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Tháng 01/2024	
	<b>Nhiệm vụ 2:</b> Triển khai tự chấm điểm, xác định chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2023 gửi Bộ Nội vụ thẩm định	<b>Hoạt động 1:</b> Xây dựng các văn bản chỉ đạo, tổ chức thẩm định, tổng hợp, xây dựng báo cáo.	Báo cáo	Sở Nội vụ	Các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh	Quý I/2024	
	<b>Nhiệm vụ 3:</b> Tham mưu xây dựng Báo cáo đánh giá kết quả Chỉ số CCHC (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm	<b>Hoạt động 1:</b> Xây dựng báo cáo.	Báo cáo	Sở Nội vụ	Các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện,	Quý II/2024 (Sau khi BCĐ CCHC của CP công	

	2023 của tỉnh				thành phố	bổ kết quả)	
	<b>Nhiệm vụ 4:</b> Tham mưu ban hành Kế hoạch xác định Chi số CCHC của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, TP năm 2024	<b>Hoạt động 1:</b> Xây dựng Kế hoạch.	Kế hoạch	Sở Nội vụ		Tháng 10/2024	Theo quy định
	<b>Nhiệm vụ 5:</b> Nghiên cứu, đề xuất kinh phí xác định Chi số CCHC của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố năm 2024	<b>Hoạt động 1:</b> Lập dự trù kinh phí xác định Chi số CCHC.	Kế hoạch	Sở Nội vụ		Tháng 10/2024	Theo dự toán được phê duyệt